

Số: /QĐ-SNNMT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Lãnh đạo Sở;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy Sở NN và MT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế quy định về nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.
- Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, tập thể tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.
- Cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành nông nghiệp và môi trường Thanh Hóa.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- Khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng và đề nghị tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.
- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào hiệu quả phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, đồng thời phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua.
- Khen thưởng (bao gồm danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng) phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Kết quả khen thưởng theo đợt, chuyên đề, đợt xuất không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Khen thưởng công trạng phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của cấp có thẩm quyền.

5. Chưa xét hoặc đề nghị cấp trên xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh, làm rõ hoặc đã có kết luận thanh tra, kiểm tra mà trong đó chỉ ra các khuyết điểm, hạn chế có liên quan đến trách nhiệm của tập thể, cá nhân phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Trong 01 năm, không đề nghị tặng quá 02 Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất).

7. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

8. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

9. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

10. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

11. Khen thưởng đợt xuất cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đợt xuất, cụ thể: Lập được thành tích đợt xuất trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ môi trường có phạm vi ảnh hưởng trong Sở, trong tỉnh hoặc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, quy trình làm việc mới được ứng dụng vào thực tiễn tại Sở, góp phần cải thiện hiệu quả công việc hoặc tiết kiệm nguồn lực mang lại hiệu quả rõ rệt, được đánh giá và công nhận bởi cấp có thẩm quyền hoặc đạt giải thưởng trong các kỳ thi (thi viết, hội thi, thi trực tuyến...) do các cấp tổ chức tổ chức và của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai hoặc tham mưu các cơ chế, chính sách

có phạm vi ảnh hưởng trong Sở, trong tỉnh được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc thành tích đột xuất khác.

12. Khi đề nghị các cấp có thẩm quyền xét tặng đồng thời danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho một tập thể, cá nhân phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thành tích của tập thể, cá nhân phải thực sự xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.
- d) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết.
- c) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; thực hiện tốt nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

3. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được

tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 5. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến, giải pháp, những ý tưởng sáng tạo, cách làm đột phá đã đem lại hiệu quả trong công tác chuyên môn hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được công nhận.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các phòng và tương đương trực thuộc đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 7. Giấy khen

1. Tặng cho cá nhân, tập thể thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động xã hội hoặc có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng tại đơn vị, tại Sở.

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua do các cấp phát động và có phạm vi ảnh hưởng ở Sở.

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở Sở.

d) Lập được thành tích ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

e) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được Sở ghi nhận.

f) Công nhân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, giúp đỡ mọi người, có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị hoặc Sở.

2. Tặng cho cá nhân, tập thể không thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có đóng góp cho sự phát triển của ngành nông nghiệp và môi trường.

Điều 8. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định của pháp luật về sáng kiến.

2. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Giám đốc Sở và cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận.

3. Việc xét, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận.

Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen

thường là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

4. Giám đốc Sở và cấp có thẩm quyền căn cứ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp Sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh thì đề nghị xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh; phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

5. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo tiêu chuẩn quy định.

Chương III

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng: Thực hiện định kỳ vào tháng 12 hàng năm, thời gian cụ thể sẽ có văn bản hướng dẫn hàng năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng khi sơ kết, tổng kết.

3. Khen thưởng đột xuất: Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị đề nghị khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất trong thời gian 30 ngày làm việc sau khi thành tích được xác lập.

4. Số lượng hồ sơ:

- Đối với hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: Các phòng, đơn vị gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

- Đối với hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp tỉnh trở lên: Số lượng 02 bộ bản giấy (bản chính), đồng thời các đơn vị gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

Điều 10. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Bình xét danh hiệu thi đua tại các phòng, đơn vị (sau đây chung là đơn vị) thuộc Sở.

a) Việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại các đơn vị được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch. Căn cứ vào nguyên tắc, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các đơn vị thực hiện bình xét tại đơn vị mình và lập danh sách, gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường để bình xét.

Riêng đối với danh hiệu "Công dân kiểu mẫu" đề nghị các đơn vị nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công của tỉnh Thanh Hóa (*địa chỉ đường link: <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn/portaldvc/danh-muc-tthc>*).

b) Hồ sơ đề nghị của các đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

Riêng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền xét tặng của Giám đốc Sở các đơn vị chỉ nộp bản PDF báo cáo thành tích và tóm tắt thành tích có xác nhận và đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị.

- Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng.

+ Khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua tỉnh, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua tỉnh”, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

+ Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua tỉnh, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua tỉnh”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị).

- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong

trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

- Quyết định hoặc thông báo kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và xếp loại đảng theo mốc thời gian đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc xem xét tính chính xác, trung thực trong báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể và kết quả bình xét thi đua, khen thưởng tại đơn vị mình phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả thi đua, khen thưởng tại đơn vị (nếu có).

2. Bình xét danh hiệu thi đua tại Sở.

a) Căn cứ vào Tờ trình và hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các phòng, đơn vị, đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổ chức họp xem xét, thảo luận, thống nhất và bỏ phiếu kết quả bình xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua tỉnh, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua tỉnh”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị).

b) Trên cơ sở kết quả họp bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cung cấp thông tin phục vụ công tác bình xét thi đua, khen thưởng

Các phòng, đơn vị, tổ chức đảng, đoàn thể thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổng hợp, cung cấp và xác nhận thông tin có liên quan đến việc bình xét thi đua, khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

1. Công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý kỷ luật theo quy định.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân báo cáo thành tích không đúng sự thật để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật hoặc tiền thưởng đã nhận. Đồng thời tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xem xét xử lý kỷ luật.

3. Tập thể, cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị khen thưởng thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm có thể bị xem xét kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức cụm thi đua

1. Việc thành lập cụm thi đua được thực hiện theo hướng dẫn của tỉnh.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo quy định hiện hành.

3. Cụm thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua, bình xét, suy tôn đơn vị dẫn đầu.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và các cụm thi đua có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Phòng Tổ chức cán bộ Sở có trách nhiệm tham mưu giúp Giám đốc Sở triển khai, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị, Cụm thi đua thuộc Sở thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị và các Cụm thi đua phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.